

HIỆN TÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

cảm tưởng và nhận định



Nguyễn xuân Hiếu

Trên phi cơ hàng không Phi Luật Tân từ Manila tới Saigon, trong chuyến về thăm quê nhà lần đầu, lòng tôi đã nao nao bùôn vui lẫn lộn. Từ trên cao trông xuống, sông núi vẫn như xưa, không thay đổi, nhưng 17 năm xa quê hương, từ giai đoạn đổi đời ghê gớm ấy, con người và đất nước đã trải nhiều đổi thay.

Đã chuẩn bị như thế, và dù rằng ở vào cái tuổi "thất thập cổ lai hi" rồi mà lòng tôi vẫn còn choáng váng bồn chồn, buồn nhiều hơn vui khi từ giã VN lần cuối tháng Hai 1993.

Trong mấy năm vừa qua,

tình trạng đời sống chung tương đối khả dĩ khá hơn trước. Nạn thiếu ăn đã dần dần được chế ngự đến mức tạm dù. Lạm phát tương đối được kiểm soát, và dân chung tương đối dễ thở hơn thời kỳ của lè lối giáo điều cứng ngắc. Nhưng đại khối người dân vẫn khổ, nước vẫn nghèo, và tuy đã trải qua từng ấy thử can qua, đường như đường hầm trước mặt vẫn như dài hun hút, chưa thấy lối ra, mà những nguy cơ mới đang đe dọa thêm quê hương cõm cõi.

Một người bạn Trung Hoa có lần nói chuyện rằng, theo ông nghĩ, thì phải đến vài chục năm, VN mới bắt kịp mức tiến bộ ngang với Đài Loan của ông.

Thực ra, sau chuyến viếng thăm VN lần sau cùng đầu năm nay, tôi đã lo rằng điều ấy chẳng bao giờ xảy ra được nữa. Ý nghĩ ấy làm người VN nào không xót xa? Nhưng nếu có điều kiện giao dịch với giới công doanh nghiệp Á Châu và chúng kiến mức sống tiến bộ của người dân các nước lân bang này trong năm qua, chúng ta sẽ thấy rằng nhận định đó không có gì quá đáng!

Từ mức phát triển ngang nhau vào thập niên 60, ngày nay khoảng cách giữa Đài Loan, Đại Hàn hay Singapore với VN như 10 với 1. Và ngày nay, những người "bạn" ấy dọc ngang khắp nơi ở VN, tìm cơ hội "đầu tư" cho số vốn liếng thặng dư họ tích lũy mấy chục năm qua vào vùng "chưa khai phá cuối cùng", như họ đã gọi một cách lịch sự.

Đầu tư ngoại quốc là con dao hai lưỡi như thế nào, nhiều nhà học giả đã có những công trình phân tích, về tiềm năng phát triển cũng như về những ảnh hưởng tai hại về kinh tế, về môi sinh và xã hội nếu những đầu tư ấy không được điều hướng đúng đắn, đúng mức. "Nô lệ kinh tế" và "thùng rác kỹ nghệ" không phải là những ý niệm trừu tượng mà là những hiện tượng có thật, ngay trong thời đại này, ngay trên quê hương chúng ta!

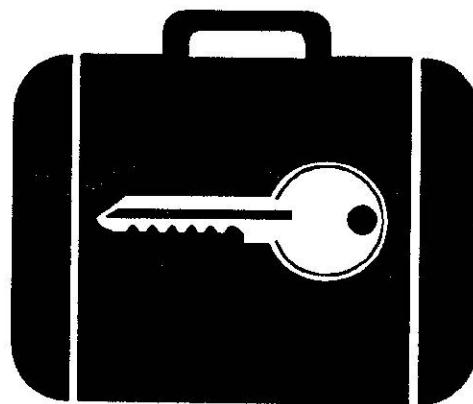
Trong khi đó thì nhà cầm quyền hiện nay ở VN cho ta hay rằng họ vẫn chưa thoát khỏi sự giàn co giữa độc quyền chính trị và tự do kinh tế. Động lực đổi mới kinh tế từ bảy năm qua

có đem lại một sinh khí mới, nhưng những ách tắc về chính trị khiến động lực ấy được điều hướng vào những biện pháp kinh tế vá víu, mang nặng tính cách cung cố quyền hành, phân chia ánh hưởng. "Kinh tế hàng hóa nhiều thành phần (thị trường) theo định hướng XHCN" là một khẩu hiệu "duy ý chí" méo mó hơn là một chủ trương thực tế.

"Kinh tế thị trường" đã trở thành một loại "giá trị mới" mấy năm gần đây, ngay trên bình diện chính sách nhà nước. Khu vực quốc doanh và tập thể trước kia, nay được bẻ ra làm nhiều mảnh trong khuôn khổ "kinh tế thị trường XHCN". Tài nguyên quốc gia được phân phối, đầu tư, sử dụng và phi phạm đến độ phá hoại, dĩ nhiên trên nhân danh đổi mới kinh tế. Chỉ khác với trước kia là công khai hơn, vì, trên nguyên tắc, phù hợp với thời thượng đổi mới và vì thuộc diện chánh sách mới! Giải tu khu vực quốc doanh và tập thể cùng lúc với việc mở rộng khu vực hoạt động của tư nhân là một giai đoạn thiết yếu trong quá trình thị trường hóa nền kinh tế. Các quốc gia Đông Âu, với sự yểm trợ của Ngân Hàng Thế Giới hay Quỹ Tiền tệ Quốc Tế, đã nhất thiết phải lựa chọn con đường này. Mức độ nhanh chậm, tầm vóc to hay nhỏ có khác nhau từng nơi, nhưng nhất thiết đây là con đường phải qua, là chính sách phải chọn, vì như vậy thì tài nguyên quốc gia mới được sử

dụng có hiệu quả, và khung cảnh kinh tế tự do mới thực sự hiện diện, với sự tham gia của mọi người dân trong nước.

Ở VN, "kinh tế thị trường" được các kinh tế gia CSVN quan niệm như một hình thức sinh hoạt mới, trong một qui luật mới, giữa các cơ quan và cấp bộ trong chế độ, dưới sự



giám sát và điều tiết của Đảng! Hiện tượng nổi bật: từ giữa năm 1992, sự ra đời ồ ạt của các xí nghiệp quốc doanh. Các "công ty doanh thương nghiệp nhà nước" này được thành lập bởi các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Tuy tự túc quản trị, họ được trợ cấp hay được (độc quyền) vay vốn từ ngân hàng (cũng của nhà nước). Phát xuất trong giai đoạn "đổi mới", các cơ quan kinh tế nhà nước này đồng loạt trương bảng hiệu "công ty" (corporation). Lầm khi "công ty" chỉ là tên mới của một cơ quan nhà nước có ít nhiều khả năng kinh tế để làm ăn nấp dưới chúc năng thực sự của cơ quan.

Hậu quả của hiện tượng này ở VN là sự nới rộng thêm thẩm quyền sử dụng tài nguyên quốc gia cho một tầng lớp cán bộ mới. Khả năng "cạnh tranh nội bộ" nếu có thì cũng chỉ giới hạn và hoàn cảnh cạnh tranh đó không thể đưa đến cái thiện hiệu năng kinh tế như những người chủ trương đổi mới trong

Đảng CSVN có thể đã mong muốn: Lý do là cạnh tranh không theo qui luật thị trường mà theo qui luật Đảng, hay đúng hơn theo qui luật phân chia quyền lực và quyền lợi trong Đảng!

Một ví dụ nhỏ, là trên khoảng 14,000 công ty quốc doanh lớn nhỏ, số công ty phá sản khoảng độ 1/3. Một công ty phá sản có khi lôi kéo theo nhiều công ty khác, vì tình trạng cho vay vốn "chung" phổ biến. Họ "làm ăn" mà không cần có vốn, không cần phải thận trọng theo kiểu đóng tiền đi liền khúc rụt! Tham ô, những lạm dụng thêm tình trạng ô dù bao che và nhất là sự yếu kém khả năng nghề nghiệp của cán bộ quản lý nói chung khiến cho tài sản quốc gia bị phung phí ở mức độ không thể tưởng tượng.

Nhân danh đổi mới kinh tế, một số không ít cán bộ kinh tế nhà nước nay trở thành một giới "tư bản đỏ" với khả năng giới hạn nhưng tham vọng vô bờ. Đó là một mối nguy cho thiện ý của những người thực sự muốn thay đổi, và là mối đe dọa cho đất nước nói chung.

Trong hoàn cảnh đó, với

những nhân sự kinh tế ấy, hiện tượng người ngoại quốc nhòm ngó đến "việc khai thác vùng thị trường chưa khai phá" - là đất nước chúng ta - khiến người còn chút quan tâm đến quê hương không khỏi lo lắng. Trường hợp của khu chế xuất Tân Thuận, khi những người Đài Loan đầu tư gặp phải những cản trở, họ tung tiền đầu cơ làm ăn theo kiểu "ăn xổi", tạo thành những cơn sốt kinh tế (nhà đất) giả tạo. Nhiều người Trung Hoa, Đại Hàn xây dựng và mở rộng "hạ tầng", mở chân rết vào ngay trong làng xóm và gia hộ ở nhiều nơi trong miền Nam. Họa "nô lệ kinh tế" bắt đầu bành trướng...

Trong ngắn ấy vẫn đề, có lẽ kiến thức và nhân sự là khúc mắc quan trọng nhất, mà người VN ở ngoại quốc, khi một số điều kiện đã hội đủ, có thể góp phần giải quyết.

Từ tháng Mười Một năm nay, các chương trình tài viện của các định chế quốc tế như Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế nhắm đến việc cung cấp hạ tầng cơ sở kinh tế tại VN: Hạ tầng cơ sở vật chất cũng như về tài nguyên, nhân sự. Người ta nhận định một cách đúng đắn về khả năng của tầng lớp cán bộ quản lý kinh tế VN hiện nay, nên vấn đề mới được đặt ra. Hoàn cảnh đặc biệt của VN khiến cho những kế hoạch đó có thể chỉ có mức khả thi giới hạn. Điều này sẽ cần được mổ xẻ thêm, về sau.

Ở đây, chúng ta nên nhận định một nghịch lý: Hiện nay, VN là một trong các nước chậm phát triển có số chuyên viên được đào tạo ở các nước tiên tiến đông nhất (số chuyên viên này hoặc đang sinh sống ở ngoại quốc, hoặc đang ở VN như trường hợp những người được đào tạo tại Đông Âu, mà không được sử dụng) nhưng cũng là quốc gia thiếu hẳn một tầng lớp chuyên gia trên mọi lãnh vực! Có nhiều lý do khiến chuyên viên VN không góp phần vào việc xây dựng đất nước được. Chính kiến khác biệt là một giới hạn đầu tiên. Nhưng những thay đổi lịch sử trong mấy năm qua trên khắp thế giới khiến cho những điều trước đó được coi là "chân lý", từ mọi phía, dường như đều đã lung lay. Chính sách nhân sự của nhà cầm quyền hiện nay ở VN là một giới hạn khác, quan trọng hơn. Chưa kể những tầng lớp cán bộ quản lý kinh tế hiện nay có thể cũng phần nào nhìn thấy tượng "chuyên viên hóa" như một đe dọa đến quyền lực và nồi corm của họ. Tất cả sẽ chỉ được giải quyết khi mà quyền lợi dân tộc được thực sự coi trọng hơn hết, bắt đầu từ những người, dù vì lý do hay hoàn cảnh gì đưa đẩy chẳng nữa, đang có trách nhiệm trong nước.

Trong những ngày tối, cải tổ cơ cấu, thay đổi nhân sự, thực sự trả dân quyền tự do kinh tế, hợp tác rộng rãi để phát triển đất nước là những bước quan trọng và cấp thiết đáng lẽ phải làm. Nhìn lại mấy năm qua,

"đổi mới kinh tế" chỉ đạt được những kết quả giới hạn, chỉ vì những ưu tiên chính trị khiến cho guồng máy kinh tế tê liệt, vì cơ cấu nhân sự ấy. Người ta có lý do để nhìn về Đại Hội Đảng CSVN sắp tới với nhiều băn quan.

Về phần người VN ở ngoại quốc, chúng ta vẫn có những cơ hội và điều kiện để có thể trực tiếp góp phần vào sự cải thiện đời sống bà con trong nước mà không đi ngược lại với lập trường chính trị của mình. Vả chăng, lập trường chỉ xứng đáng khi thực sự góp phần làm đời sống tốt đẹp hơn, không phải để tạo thêm đổ vỡ. Trong chiều hướng đó, người Việt ở ngoại quốc, đặc biệt trong giới chuyên viên và kỹ thuật gia, cần lưu tâm chuẩn bị tài nguyên và kiến thức cho việc xây dựng đất nước, khi hoàn cảnh cho phép. Trong số hơn 100,000 chuyên viên tại Hoa Kỳ và khoảng 150,000 tại Âu Châu, nếu chỉ vài ba phần trăm trở về được trong các công việc xây dựng, nghiên cứu thiết lập dự án và chuyển giao kiến thức (do các định chế quốc tế bảo trợ) thì đất nước sẽ có những xoay chuyển thuận lợi.

Lý tưởng lo no com ấm áo, phát huy dân và nhân quyền phải được thực hiện ở VN cùng đồng bào trong nước. Vấn đề to lớn ấy đòi hỏi nơi mỗi chúng ta sự thành tâm thiện chí và lòng khiêm tốn, thực sự đi tìm cảm thông và đồng lòng hoạt động.

Nguyễn Xuân Hiếu